CUNG TÍCH BIỀN

MỘT NGƯỜI ANH, MỘT NGƯỜI VIỆT

V.N.

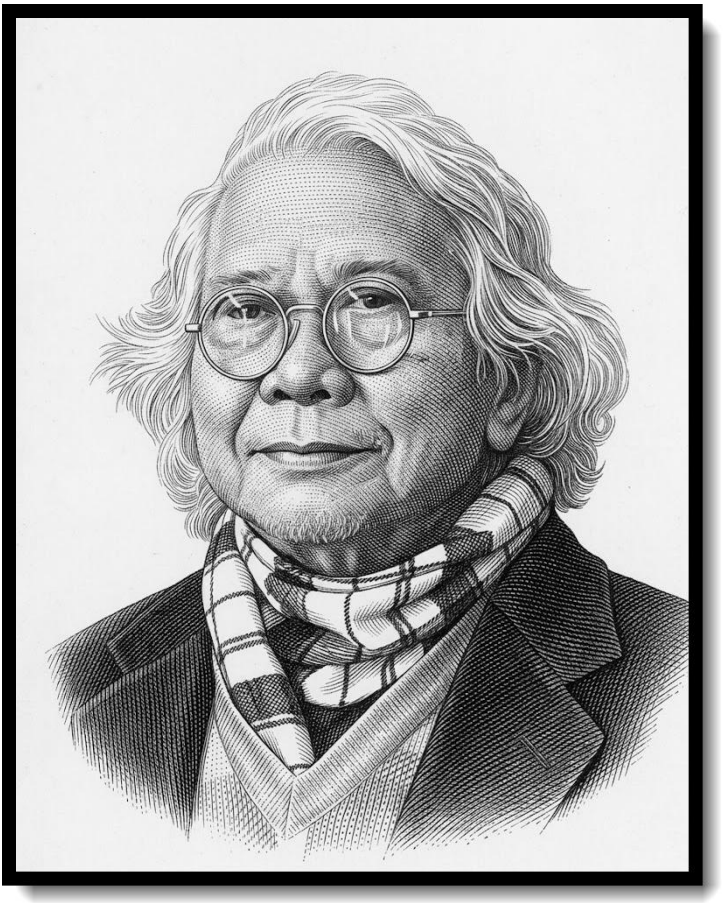

Nhà văn Cung Tích Biền (1936-2026)

Có những người ta biết từ lâu mà vẫn tưởng như còn có thể gặp lại vào một sáng Chúa nhật nào đó. Vẫn là quán cà phê quen thuộc, vẫn những khuôn mặt quen thuộc, vẫn những câu chuyện văn chương không đầu không cuối. Người ấy có thể hôm nay vắng mặt vì bận việc, vì đau chân, vì đi chơi xa, hay chỉ vì ngại ra đường. Ta không nghĩ rằng đó là lần cuối cùng.

Đó là anh Cung Tích Biền của tôi.

Theo thông tin của gia đình, anh sinh năm Bính Tý 1936, cùng tuổi với giáo sư Trần Huy Bích. Tuy nhiên trong những buổi họp mặt, có khi anh khai sinh năm 1938 bằng anh Phạm Phú Minh, hay thậm chí 1940. Có lẽ anh không muốn làm ra vẻ mình cao tuổi nhất trong bàn. Hai người đều là những bậc đàn anh mà tôi kính trọng, nhưng mỗi người một vẻ. Nếu anh Bích là người của chữ nghĩa Hán học, của thư tịch, của khảo cứu và những cuộc chuyện trò có thể kéo dài từ một chữ trong câu thơ đến cả một thời đại văn học, thì Cung Tích Biền lại là người của văn chương trải qua nhiều dâu bể của thời cuộc, một nhà văn đã sống, đã viết, đã im lặng, rồi lại viết, và sau cùng vẫn đứng đó như một chứng nhân của một thời đại nhiều biến động.

Anh đã có một vị trí riêng trong văn đàn Việt Nam từ trước năm 1975. Bút hiệu Cung Tích Biền xuất hiện từ năm 1966 trên tuần báo *Nghệ Thuật*, rồi những truyện của anh lần lượt xuất hiện trên nhiều báo và tạp chí văn học ở miền Nam. Sau những năm dài gần như gác bút, anh trở lại với văn chương, và tiếp tục viết trong nhiều

thập niên. Người đọc ở trong nước cũng như ở hải ngoại đều biết đến tên tuổi anh.

Nhưng đối với tôi, Cung Tích Biền trước hết không phải là một cái tên trong lịch sử văn học. Anh là một người anh. Và có lẽ vì vậy mà tin anh ra đi đến với tôi trong một hoàn cảnh lạ lùng đến nỗi tôi cứ thấy lòng mình ngẩn ngơ.

... Một ngày "trùng cửu"

Ngày 9 tháng 9 vừa rồi, chúng tôi vẫn đùa nhau gọi là ngày "trùng cửu". Cũng là ngày sinh nhật nhà thơ Thành Tôn. Anh em văn nghệ chúng tôi làm một cuộc họp mặt nho nhỏ tại Phở Gà Dakao vào buổi trưa, vừa ăn vừa chúc mừng sinh nhật anh Thành Tôn, rồi lại như thường lệ, nói đủ chuyện trên trời dưới đất: sách vở, văn chương, những người quen cũ, những chuyện ngày xưa mà nói mãi vẫn chưa hết.

Theo lịch trình, hôm ấy anh Cung Tích Biền và chị Hoàng Kim đang đi cruise nên chúng tôi không mời. Chẳng ai nghĩ gì khác. Người đang đi chơi thì cứ để người ta đi chơi. Anh em gặp nhau hôm nào chẳng được.

Nào ngờ, trong lúc chúng tôi đang vui vẻ tán gẫu thì anh đã ra đi, vào lúc 12 giờ 25 phút. Chỉ cách chúng tôi một khoảng thời gian ngắn, mà bỗng nhiên xa nhau cả một đời.

Tôi không biết phải gọi đó là sự trùng hợp, hay một thứ nghịch lý nào của đời người. Chúng tôi ngồi bên nhau,

nói cười giữa một buổi trưa bình thường. Còn một người anh thân tình thì lặng lẽ đi qua một cánh cửa mà không ai trong chúng tôi hay biết.

Nếu biết trước, có lẽ tôi đã mời anh. Nếu biết trước, có lẽ tôi đã nói với anh vài câu. Nhưng đời sống không bao giờ cho người ta biết trước những cuộc chia tay.

Bởi vậy, điều còn lại không phải là những lời chưa kịp nói, mà là những câu chuyện đã nói từ lâu, những buổi sáng đã qua, những bữa cơm đã ăn, những lần gặp gỡ tưởng như rất bình thường mà nay bỗng trở thành kỷ niệm.

... Những sáng Chúa nhật ở Coffee Factory

Tôi vẫn nhớ những buổi sáng Chúa nhật ở Coffee Factory.

Ngày ấy anh em văn nghệ tụ họp khá đông. Có khi bàn này nối sang bàn khác, người đến trước ngồi chờ người đến sau, cà phê hết ly này đến ly khác mà câu chuyện thì chẳng bao giờ hết.

Anh Cung Tích Biền thường ngồi đó, hòa nhã, từ tốn. Anh không phải kiểu người nói chuyện ồn ào để mọi người phải nghe mình. Anh nói với người này dăm ba câu, với người kia vài câu. Có khi một câu chuyện tưởng đã xong rồi, anh lại góp thêm một ý nhỏ, nghe tưởng như vu vơ mà ngẫm lại mới thấy có cái gì đáng nhớ.

Biết tôi thích cổ văn và Hán Nôm, anh thỉnh thoảng lại kéo tôi vào một câu chuyện chữ nghĩa.

Anh có cái thú của người đọc nhiều: gặp một điển tích cũ thì nhắc lại, gặp một thành ngữ nhiều người hiểu sai thì sửa lại cho vui. Không phải lúc nào anh cũng giảng giải dài dòng. Nhiều khi chỉ một câu nói tếu mà làm cho người nghe nhớ cả đời.

Có lần anh nói về thành ngữ "loan phụng hòa minh". Anh giải thích chữ *minh* 鳴 ở đây là tiếng hót, tiếng gáy của chim; "loan" và "phụng" cùng cất tiếng hòa nhau, chứ không phải chữ *minh* 明 là sáng. Rồi anh lại pha một câu đùa rằng có người còn hiểu thành chữ 冥, thế là từ "minh" thành ra... dốt!

Anh nói tỉnh bơ, làm tôi bật cười.

Những câu chuyện như thế có thể không phải là những điều lớn lao. Nhưng đời sống của một người đôi khi lại được làm nên bởi chính những điều nhỏ bé như vậy. Một câu chuyện bên ly cà phê, một chữ Hán được giải thích, một tiếng cười giữa những người cùng yêu chữ nghĩa — rồi đến một ngày, người kể câu chuyện ấy không còn ngồi ở chiếc bàn quen thuộc nữa.

Ta mới hiểu mình đã mất đi một điều gì.

... Cái chủ quan đáng yêu của một bậc trưởng thượng

Anh là người hòa nhã, nhưng dĩ nhiên, như mọi bậc đàn anh, anh cũng có cái chủ quan của... bậc trưởng thượng.

Tôi nhớ một lần trong buổi ra mắt sách của anh Bùi Vĩnh Phúc. Tôi chỉ cho anh xem bài *Hoàng Hạc Lâu* của Thôi Hiệu và bản dịch tiếng Anh trong sách. Bản dịch mà anh Bùi Vĩnh Phúc đưa ra trong sách khá ngô nghê, và cái ngô nghê ấy lại được anh ghi nhận một cách hóm hỉnh. Tôi bật cười.

Anh Cung Tích Biền liền nói đại ý: "*Bài ấy đã có bản dịch rất hay của Witter Bynner rồi. Dịch lại làm chi*."

Tôi không tiện phản đối một bậc đàn anh. Nhưng trong bụng tôi nghĩ: chuyện văn chương đâu phải lúc nào cũng đơn giản như thế.

Một bài thơ hay không phải chỉ có một bản dịch hay. Ngay trong tiếng Việt, riêng bài *Hoàng Hạc Lâu* đã có biết bao bản dịch của Ngô Tất Tố, Tản Đà, Trần Trọng Kim, Trần Trọng San, Khương Hữu Dụng, Bùi Khánh Đản, Vũ Hoàng Chương... rồi không biết bao nhiêu bản khác nữa, kể cả những bản phiếm dịch, ngẫu dịch, dịch chơi cho vui.

Vậy thì tại sao người ta lại dịch lại?

Bởi vì người dịch không chỉ dịch bài thơ. Nhiều khi người ta dịch chính mình.

Một bài thơ đọc ở tuổi hai mươi không giống bài thơ ấy đọc ở tuổi năm mươi. Một câu thơ khi còn trẻ có thể chỉ là câu thơ; đến lúc tóc đã bạc, nó bỗng có thêm một tầng

nghĩa của chia lìa, của thời gian, của những người đã mất.

Ngay chính tôi, thỉnh thoảng cũng dịch lại, hoặc viết phiếm luận về *Hoàng Hạc Lâu*. Tôi nghĩ anh cũng hiểu điều đó. Người ta viết lại một bài thơ cũ đôi khi không phải để người khác đọc. Mà để nhìn lại mình.

Có lẽ vì thế mà những bài thơ nổi tiếng nhất của nhân loại vẫn tiếp tục được dịch, được đọc, được giảng, được viết lại. Mỗi thế hệ có một cách nhìn; mỗi tuổi đời có một cách hiểu.

Và mỗi người đọc, sau cùng, lại tìm thấy mình trong một câu thơ của người xưa.

... Một câu chuyện rất đời

Tôi cũng nhớ những bữa cơm gia đình khi anh chị ghé nhà tôi cùng một số thân hữu.

Chị Hoàng Kim kể chuyện quá trình học ở Cal State Fullerton. Anh ngồi bên cạnh, có lúc ghé tai tôi nói nhỏ:

"Hồi ở Việt Nam, chị mày lấy xe gắn máy chở tao đi uống cà phê."

Tôi bật cười.

Chẳng phải chuyện văn chương gì cả.

Chỉ là một mẩu chuyện của đời sống.

Nhưng nó làm hiện ra cả một quãng đời khác: Việt Nam ngày trước, những con đường cũ, chiếc xe gắn máy,

những quán cà phê, những người hàng xóm, những bạn bè văn nghệ. Khi ấy anh chị là hàng xóm của chị Ý Nhi.

Có những người cả đời viết hàng ngàn trang sách, nhưng đôi khi một câu nói rất ngắn về chiếc xe gắn máy năm nào lại khiến người nghe hình dung được cả một thời.

Có lẽ đó cũng là cái duyên của một người viết: sống qua những chuyện rất bình thường, nhưng trong trí nhớ lại giữ được cái bóng của một thời đã mất.

... Những cuốn sách chưa số hóa

Khoảng năm 2010, anh có lần ngỏ ý nhờ tôi giúp số hóa sách vở của anh ngày xưa.

Thời ấy các chương trình OCR còn rất sơ khai. Những bản sách in typo cũ, giấy xấu, chữ nhòe, scan lại có độ phân giải thấp — máy đọc chữ gần như chịu thua. Muốn làm cho ra hồn thì phải sửa từng trang, từng chữ.

Tôi lúc ấy còn bận chuyện mưu sinh. Mà công việc thì quả thật... khó quá. Đành phải từ chối anh.

Tôi đề nghị anh nhờ anh bác sĩ Hoàng Hưng hoặc nhờ bạn bè bên Việt Nam đánh máy lại. Tôi nghĩ cách ấy vừa nhanh hơn vừa đỡ tốn kém. Anh nghe lời và anh đã làm. Rồi từ đó, hết cuốn này đến cuốn khác, những tác phẩm cũ của anh được đánh máy, sửa chữa, tái bản. Một đời viết tưởng như nằm yên trong những chồng sách cũ lại được đưa trở về với người đọc.

Mỗi khi tái bản được dăm ba đầu sách, anh chị lại tổ chức một buổi ra mắt ở Coffee Factory.

Tôi nhớ những buổi như thế.

Anh ký tặng sách cho thân hữu. Người ta đến không chỉ để mua sách, mà còn để gặp anh, gặp bạn bè và nghe chuyện văn chương. Chị Hoàng Kim lại trổ tài nấu nướng, thế là một buổi ra mắt sách nhiều khi trở thành một buổi họp mặt gia đình lớn.

Có người mua một cuốn. Có người mua vài cuốn. Có người mua để đọc, có người mua để làm kỷ niệm. Nhưng tôi nghĩ sâu xa hơn, người ta mua sách của anh vì muốn giữ lại một phần đời văn chương ấy trong tủ sách gia đình.

Sách, trong trường hợp này, không chỉ là sách.

Nó là ký ức.

... Một đời đứng giữa những biến động

Cung Tích Biền là một trường hợp đặc biệt trong văn học Việt Nam hiện đại.

Ông trưởng thành trong chiến tranh, từng sống ở những phía khác nhau của lịch sử, từng khoác áo lính, từng mang lon đại úy trước khi giải ngũ năm 1973, từng giảng dạy, từng viết văn trong một thời kỳ mà văn chương miền Nam phát triển mạnh mẽ. Sau năm 1975, ông ở lại Việt Nam, có một thời gian dài gần như gác bút, rồi trở lại với văn chương vào những năm sau đó…

Những năm tháng ấy không phải chỉ là những mốc trong tiểu sử. Chúng là những năm tháng đã đi vào văn chương của ông.

Bởi vậy, đọc Cung Tích Biền không thể chỉ đọc câu chữ. Phải đọc cả cái bóng của lịch sử đứng phía sau câu chữ.

Có những nhà văn được thời đại nâng lên. Có những nhà văn bị thời đại vùi xuống. Có những người may mắn được lịch sử đối xử nhẹ tay. Và cũng có những người phải sống rất lâu với những câu hỏi mà thời đại để lại.

Cung Tích Biền thuộc về thế hệ đã đi qua một trong những đoạn lịch sử khốc liệt nhất của đất nước. Nhưng điều đáng kể là sau tất cả những biến động ấy, ông vẫn còn giữ được một thứ mà người viết cần nhất: tiếng nói riêng của mình.

Ông không chỉ viết để kể chuyện. Ông viết để đối thoại với đời sống. Và đôi khi, để đối thoại với chính mình. Có lẽ vì thế mà văn chương của Cung Tích Biền vẫn còn người đọc sau nhiều chục năm. Người ta có thể đồng ý hay không đồng ý với một nhân vật, một ý tưởng, một cách nhìn của ông. Nhưng khó thể phủ nhận rằng đó là tiếng nói của một người đã sống rất sâu trong thời đại mình.

... Một người anh vừa đi xa

Tôi vẫn nghĩ về buổi trưa ngày 9 tháng 9. Chúng tôi ngồi ở Phở Gà Dakao, chúc mừng sinh nhật Thành Tôn, nói cười và tán gẫu. Nếu lúc ấy có ai nói với tôi rằng chỉ ít

phút sau anh Cung Tích Biền sẽ ra đi, chắc tôi không thể tin được.

Con người ta thường tưởng rằng những người mình quen biết vẫn còn đó. Anh Cung Tích Biền vẫn còn đó trong ký ức tôi: một buổi sáng Chúa nhật ở Coffee Factory; một câu chuyện về chữ 鳴; một câu nói tếu về chữ "minh"; một cuộc tranh luận về chuyện dịch *Hoàng Hạc Lâu*; một bữa cơm gia đình; một lần anh nhờ số hóa sách; những buổi ra mắt sách ở Coffee Factory; những cuốn sách được chuyền tay nhau; và giọng nói từ tốn của một người anh.

Có những người để lại cho đời một thư mục tác phẩm. Có những người để lại một thư mục ký ức.

Cung Tích Biền để lại cả hai.

Và đối với tôi, có lẽ thư mục ký ức ấy mới là điều khó mở ra nhất, bởi mỗi lần mở lại, tôi lại thấy một người anh đang ngồi đâu đó, bình thản nói chuyện với người này vài câu, người kia vài câu; rồi bất chợt quay sang tôi, nhắc một chữ Hán, một điển tích, một thành ngữ mà thiên hạ vẫn hiểu lầm.

Tôi sẽ còn nhớ câu chuyện về "loan phụng hòa minh". Bởi từ nay, chữ 鳴 ấy đối với tôi không chỉ còn là tiếng chim hót. Nó còn là tiếng nói của một người anh. Một tiếng nói đã từng vang lên giữa những buổi sáng cà phê, giữa những cuộc chuyện trò văn chương, giữa một cộng đồng những người cầm bút xa quê.

Rồi một ngày, tiếng nói ấy bỗng im. Nhưng văn chương thì không im. Những trang sách vẫn còn đó. Những cuốn sách anh đã nhọc công cho tái bản vẫn còn đó. Những câu chuyện anh kể vẫn còn đó. Và những người từng ngồi bên anh, như tôi, sẽ còn kể lại. Để một người viết không chỉ được nhớ vì những gì anh đã viết, mà còn được nhớ vì anh đã từng sống giữa chúng ta như thế nào.

Anh Cung Tích Biền đã đi rồi.

Nhưng trong một buổi sáng Chúa nhật nào đó, nếu tôi lại ngồi ở Coffee Factory, tôi biết mình vẫn sẽ vô thức nhìn sang chiếc ghế quen thuộc, như chờ một người anh đến trễ.

Và có lẽ trong một lúc nào đó, giữa câu chuyện của bạn bè, tôi sẽ lại nghe như có tiếng anh từ đâu đó:

“Chữ ấy là 鳴, không phải 明 đâu!”

Rồi tôi sẽ cười.

Và nhớ anh.